TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18/4/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Ông Đinh Văn Hải

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Mã Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*:** Ông Nông Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 157/2021/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HNGD ngày 29 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Vũ Thị Ngọc L- sinh năm 1988.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 11, phố Bằng Giang, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị đơn:* Hoàng Văn Đ- sinh năm 1982.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 05, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Vũ Thị Ngọc L trình bày: Chị L và anh Hoàng Văn Đ đăng ký kết hôn ngày 06/01/2009 tại Uỷ ban nhân dân phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Hôn nhân tự nguyện, có được tìm hiểu và tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chị L, anh Đ lao động tự do tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng và sinh sống tại nhà mẹ đẻ của chị L tại tổ 11, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Về quá trình chung sống: Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung

sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có 01 con chung. Đến năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ hay đi uống rượu và chửi bới vợ con, anh Đ không quan tâm đến vợ con và còn có hành vi bạo lực gia đình, đánh chị L. Quá trình mâu thuẫn có xảy ra cãi vã to tiếng, xô sát, tuy nhiên không gây ra thương tích gì lớn. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình và bản thân vợ chồng tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ đầu năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài trầm trọng, nếu có thêm thời gian cũng không thể hàn gắn được, vợ chồng không thể sống chung với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Vũ Khánh N- sinh ngày 28/9/2009 (giới tính: Nữ). Hiện nay cháu N đang sinh sống với chị L tại tổ 11, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật cho bị đơn Hoàng Văn Đ nhưng anh Đ vẫn không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng, giải quyết vụ án mà không có lý do. Do vậy, Tòa án không ghi nhận được lời khai của anh Đ trong vụ án này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Vũ Thị Ngọc L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và những nội dung đã trình bày trong quá trình tham gia tố tụng. Về quan hệ hôn nhân nguyên đơn Vũ Thị Ngọc L xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về con chung chị L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, chị L xác định quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn Hoàng Văn Đ vắng mặt (không có lý do), mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Hoàng Văn Đ không có yêu cầu phản tố, do vậy căn cứ quy định của pháp luật Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Hoàng Văn Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia tố tụng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48, 195, 196, 197, 198, 203, 239 và 243 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Ngọc L và anh Hoàng Văn Đ là hoàn toàn hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2017 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị L do anh Đ khi đi làm về hay thường xuyên uống rượu rồi chửi bới vợ con, còn có hành vi đánh đập vợ khiến chị L làm đơn yêu cầu tổ dân phố giải quyết. Đầu năm 2021 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, chị L đã sống ly thân với anh Đ cho đến nay dẫn tới chị L làm đơn xin ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng tiến hành mở phiên hòa giải ngày 05/01/2022 nhưng anh Đ không có mặt không có lý do, hòa giải không tiến hành được cũng từ đó đến nay chị L không hề có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm giữa hai bên, anh Đ trốn tránh trách nhiệm của mình đối với vợ con, Tòa án đã tiến hành xác minh tại tổ dân phố và các tài liệu khác xác định đầu năm 2021 chị L anh Đ xảy ra mâu thuẫn, anh Đ có hành vi đánh vợ con, anh Đ đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ anh Đ sinh sống từ đầu năm 2021 cho đến nay... Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng chị L - anh Đ đã trầm trọng khiến đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L.

Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung tên là Hoàng Vũ Khánh N- sinh năm 2009, cháu N có nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn cháu ở với mẹ.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh Đ xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị Ngọc L.

Về con chung chấp nhận nguyện vọng của cháu ở với mẹ.

Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nội dung vụ án là ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn Hoàng Văn Đ trong quá trình tòa án giải quyết vụ án không hợp tác, không đến Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án. Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai văn bản tố tụng tại Uỷ ban nhân dân phường Sông Bằng và tổ dân phố nơi anh Đ cư trú nhưng anh Đ vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Chị L có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, bị đơn Hoàng Văn Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Bị đơn không có yêu cầu

phản tố trong vụ án này, do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Hoàng Văn Đ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Ngọc L và anh Hoàng Văn Đ kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu và tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ngày 06/01/2009. Xét hôn nhân giữa chị L và anh Đ là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận theo các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[2.2] Về quá trình chung sống của vợ chồng: Sau khi kết hôn, thời gian đầu chị L và anh Đ chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có 01 con chung. Đến năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị L là do anh Đ hay đi uống rượu và chửi bới vợ con, anh Đ không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, anh Đ còn có hành vi bạo lực gia đình, đánh chị L. Quá trình mâu thuẫn vợ chồng có xảy ra cãi vã to tiếng, xô sát nhưng không gây ra thương tích lớn. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình và bản thân vợ chồng tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ đầu năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Cả hai vợ chồng đã không tạo điều kiện, cơ hội để cùng nhau xây dựng lại cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã để cho các bên khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm để cùng nuôi dạy con chung. Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án và các văn bản tố tụng đã được tống đạt cho các đương sự theo quy định. Đối với bị đơn Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại Ủy ban nhân dân phường Sông Bằng và tại tổ dân phố nơi anh Đ cư trú, anh Đ biết việc Tòa án triệu tập nhưng anh Đ vắng mặt không lý do nên bị coi là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

[2.3] Đánh giá về mức độ mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L, anh Đ:

Để xác định nguyên nhân mâu thuẫn, Tòa án đã xác minh thu thập chứng cứ tại tổ 11, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng nơi chị L, anh Đ cùng chung sống trong thời kỳ hôn nhân. Theo biên bản xác minh ngày 22 tháng 12 năm 2021, tổ trưởng dân phố xác nhận vợ chồng chị L - anh Đ hay xảy ra mâu thuẫn cãi vã to tiếng, xô sát với nhau. Anh Đ có hành vi đánh đập vợ, con. Hàng xóm đã nhiều lần chứng kiến và can ngăn việc xô sát của hai vợ chồng chị L, anh Đ.

Tại Đơn trình bày của bà Lương Thị M (là mẹ đẻ của chị Vũ Thị Ngọc L) cũng xác nhận về việc anh Đ hay đi uống rượu và khi say có hành vi chửi mắng, đánh đập vợ con, gây mất trật tự khu phố. Trong cuộc sống hàng ngày, anh Đ không quan tâm đến vợ con, không giúp chị L nuôi con.

Để làm rõ hơn tình trạng mâu thuẫn của chị L và anh Đ Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình của anh Đ. Ông Hoàng Văn D là bố đẻ anh Hoàng Văn Đ cho biết năm 2009 anh Đ và chị L kết hôn và có 01 con chung là cháu Hoàng Vũ Khánh N, sinh năm 2009. Từ khi kết hôn đến đầu năm 2021 Đ và L sinh sống tại

nhà mẹ đẻ của L tại tổ 11, phường H, thành phố Cao Bằng. Đến khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đầu năm 2021 thì Đ về sinh sống với vợ chồng ông ở tổ 05, phường S, thành phố Cao Bằng. Theo ông được biết nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng L - Đ là do L ngoại tình. Về việc L yêu cầu ly hôn với Đ, gia đình không có ý kiến, yêu cầu gì, đề nghị Tòa án xét xử ly hôn đơn phương cho L, vắng mặt Đ vì Đ thường xuyên đi làm công trình ở các huyện, rất ít khi có nhà.

Tòa án đã cho các bên đương sự thời gian cũng như cơ hội để hòa giải, khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, chị L khẳng định từ khi ly thân đến nay hai vợ chồng chưa có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, khắc phục mâu thuẫn, chị L xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và lý do xin ly hôn của chị L không phải do chị L có quan hệ ngoại tình như phản ánh của bố đẻ anh Đ. Do vậy, chị L giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh Hoàng Văn Đ. Quá trình giải quyết vụ án anh Đ không đến Tòa để tham gia tố tụng, không có ý kiến gửi đến Tòa án. Tại phiên tòa anh Đ cũng vắng mặt không lý do, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của Đ, như vậy anh Đ đã không tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình, anh Đ đã tự từ bỏ đi quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Theo quy định của Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, vợ chồng cùng phải có trách nhiệm yêu thương, tôn trọng, chia sẻ, giúp đỡ nhau nhưng anh Đ đã không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, không quan tâm đến vợ con, không giúp chị L nuôi con, còn có hành vi bạo lực gia đình, đánh chị L. Anh Đ đã không làm tốt vai trò trụ cột gia đình của người chồng, người cha.

Xét yêu cầu của chị L là có cơ sở bởi hôn nhân cần được xây dựng trên nền tảng của sự yêu thương, tôn trọng, chia sẻ, giúp đỡ nhau nhưng chị L đã không nhận được từ anh Đ sự sẻ chia đó, do vậy mục đích hôn nhân đã không đạt được. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51 "Quyền yêu cầu giải quyết ly hôn", Điều 56 "Ly hôn theo yêu cầu của một bên" Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Yêu cầu xin ly hôn của chị L thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[2.4] Về con chung: Chị L và anh Đ có một con chung tên Hoàng Vũ Khánh N- sinh ngày 28/9/2009 (giới tính: Nữ), hiện nay cháu N đang sinh sống với chị L tại tổ 11, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Trường hợp ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả con chung và không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con (anh Đ) có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tại Biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên ngày 29/11/2021, cháu N trình bày có nguyện vọng được sống cùng với mẹ là chị L.

Xét thấy anh Đ thường xuyên đi làm xa, thu nhập không ổn định, không có sự quan tâm chăm sóc con, cách hành xử của anh tác động không tốt đến cuộc sống và học tập của con chung. Chị L có thu nhập khá ổn định từ việc lao động tự do, đồng thời cũng là người thường xuyên chăm lo nuôi dạy con trong cuộc sống hàng ngày. Hiện tại con chung của anh chị đang ở độ tuổi cần có sự quan tâm,

chăm sóc giáo dục của người mẹ về thể chất để học tập, phát triển về thể chất và tinh thần, chị L là người có thu nhập ổn định, có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tốt hơn anh Đ. Đồng thời, theo nguyện vọng của cháu Hoàng Vũ Khánh N, cháu muốn được sống cùng với mẹ là chị L khi bố mẹ ly hôn. Theo quy định tại các Điều 58 "Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn"; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị L, giao con chung cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con cùng với chị L nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về quyền thăm nom con: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con được giải quyết theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu.

[2.5] Về tài sản chung và nợ chung:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Vũ Thị Ngọc L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Hoàng Văn Đ vắng mặt, Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến của bị đơn về vấn đề này. Do vậy, về tài sản chung, nợ chung Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sẽ giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[3] Tại phiên tòa nhận định của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị L và anh Đ được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Ngọc L và anh Hoàng Văn Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Hoàng Vũ Khánh N (sinh ngày 28/9/2009, giới tính: nữ) cho chị Vũ Thị Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị Ngọc L không yêu cầu anh Hoàng Văn Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm (án phí ly hôn) để sung vào công quỹ nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị L đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003068 ngày 19/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị Vũ Thị Ngọc L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Vũ Thị Ngọc L (có mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn Hoàng Văn Đ (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thúy Hằng